

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 02 – 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Ngô Tiến Thành.

. Ông Trần Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1150/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06B/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Đặng Tấn Đ – sinh năm 1967; địa chỉ: 127A CG, phường XH, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

*** Bị đơn:** Lê Thị Kim H – sinh năm 1977 – địa chỉ: 127A CG, phường XH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Tấn Đ trình bày: Tôi và cô Lê Thị Kim H tự nguyện kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường XH, Tp.N, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có hai con chung là Đặng Tuyệt A - sinh ngày 05/11/1996 và Đặng Tiến H- sinh ngày 01/6/2009. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2011 cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kinh lộn, không cùng quan điểm sống, cô H sống không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm ăn lại thường kiếm có gây sự với chồng, con. Năm 2012 cô H đột ngột bỏ nhà đi, tôi tìm kiếm khắp nơi nhưng không kết quả. Đầu năm 2017 tôi có đơn yêu cầu tuyên bố cô H mất tích, ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố N có Quyết định số 14/2017/QĐDS-ST tuyên bố cô Lê Thị Kim

H mất tích. Từ năm 2012 đến nay cô H không liên lạc gì với chồng, con và không ai biết tin tức gì về cô H. Nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, tôi yêu cầu ly hôn. Về con chung, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên vì từ nhỏ đến giờ các con luôn sống cùng tôi, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; chúng tôi không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là bà Lê Thị Kim H để lấy lời khai, tham gia hòa giải nhưng bà H đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai của bà H và cũng không hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Kim H là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn là bà Lê Thị Kim H và tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt nhưng theo lời khai của nguyên đơn thì ông Đặng Tấn Đ và bà Lê Thị Kim H kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường XH, Tp.N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2000 ngày 19 tháng 5 năm 2000. Nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Tấn Đ và bà Lê Thị Kim H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa ông Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Kim H. Xét lời khai của ông Đ thì cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Đ, bà H có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Theo ông Đ thì do bà H sống không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm ăn lại còn thường xuyên kiểm soát gây sự với chồng, con và bà H đã bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì. Ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố N có Quyết định số 14/2017/QĐDS-ST tuyên bố bà Lê Thị Kim H mất tích. Nhận thấy không thể có hạnh phúc với người vợ như vậy, tình cảm không còn nên ông Đ yêu cầu ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa ông Đ, bà H đã đến hồi trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng bà H đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng tỏ bà H không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Việc ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Kim H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của ông Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông Đ, bà H có hai con chung là Đặng Tuyết A- sinh ngày 05/11/1996 và Đặng Tiến H- sinh ngày 01/6/2009, theo ông Đ thì các con từ nhỏ đến giờ luôn sống cùng ông Đ. Con lớn đã thành niên, còn cháu Đặng Tiến H có lời khai là từ nhỏ đến giờ cháu luôn sống cùng bố và chị gái mà không thấy có mẹ, nay nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu muốn được sống cùng với bố. Do vậy yêu cầu của ông Đ được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên đến tuổi thành niên là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Ông Đặng Tấn Đ xác định tài sản chung không yêu cầu giải quyết và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn bà Lê Thị Kim H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của bà Lê Thị Kim H.

[5] Về án phí: Ông Đặng Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Ông Đặng Tấn Đ được ly hôn với bà Lê Thị Kim H.

- Giao con chung chưa thành niên là Đặng Tiến H- sinh ngày 01/6/2009 cho ông Đặng Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị Kim H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Đ, bà H đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Tấn Đ xác định tài sản chung không yêu cầu giải quyết và xác định không có nợ chung nên Tòa không xét.

2. Về án phí: Ông Đặng Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Đ đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007619 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Ông Đặng Tấn Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân thành phố N;
- . UBND phường XH, Tp.N;
- (Đăng ký kết hôn ngày 19/5/2000);
- . Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực